TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 488/2019/HS-PT Ngày 10/7/2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 407 /2019/HSPT ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Đình Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình Th,** sinh năm 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Đội 4, Dương Thiện, xã N, huyện Tr, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 7/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 26/12/2018 đến ngày 28/12/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: **Chị Nguyễn Diệu L**, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 7, phường H, quận C, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: **Anh Phan Văn Đ**, sinh năm 1992; trú tại Thôn Đức Cường, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình - vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2018, Vũ Đình Th đến chở hàng thuê cho anh Nguyễn Hồng Ph, quá trình làm việc, Th được anh Ph cho ở trọ cùng tại phòng 201, nhà số 4, ngõ 148 Trần Duy Hưng, phường H, quận C, Hà Nội. Đến ngày 21/12/2018, anh Ph chuyển chỗ ở trọ đến số 5, ngõ 106 Trần Duy Hưng còn Th vẫn ở tại phòng 201, nhà số 4, ngõ 148 Trần Duy Hưng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/12/2018, Th đi chơi về phòng trọ và đi lên tầng 5 để rút quần áo nhưng quần áo chưa khô nên đi xuống. Khi đi xuống, Th phát hiện cửa phòng trọ 402 khép hờ, không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi vào bên trong phòng thấy chị Nguyễn Diệu L đang nằm ngủ cùng con trai là cháu Đặng Minh A ở trên tấm đệm trải dưới sàn nhà, thấy có 03 điện thoại (gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, ốp lưng màu đỏ, lắp sim số 0937110880, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, ốp lưng màu đen, lắp sim số thuê bao 0942424688 và một chiếc điện thoại Oppo N1 màu trắng, không lắp sim. Sau khi quan sát, Th đi đến lấy 3chiếc điện thoại trên rồi đi về phòng 201. Tại đây, Th dò tìm và mở được khóa màn hình của cả 02 chiếc điện thoại Iphone nên thay đổi mật khẩu Icloud trong máy thành "Thuan97" đặt lại mã mở khóa màn hình là "231994" và thay hình nền bằng hình ảnh của mình. Sau khi mở được khóa màn hình, Th tháo sim trong điện thoại Iphone Xs Max, tháo sim và ốp lưng của điện thoại Iphone 7 đem vứt vào thùng rác ở đầu ngõ 110 Trần Duy Hưng. Sau đó, Th lắp sim của mình có số thuê bao 0984767664 vào chiếc điện thoại Iphone Xs Mas để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2018, Th đến cửa hàng sữa chữa, mua bán điện thoại cũ tại số 51 Nguyễn Khang, quận C, Hà

Nội của anh Phan Văn Đ để bán chiếc điện thoại Iphone 7. Anh Đ kiểm tra điện thoại, thỏa thuận mua bán với giá 4.200.000 đồng và yêu cầu Th cung cấp mật khẩu để xóa dữ liệu trong máy nhưng Th không cung cấp được. Anh Đ hỏi nguồn gốc máy điện thoại thì Th nói dối là điện thoại anh trai Th cho. Khi đó, anh Đ đồng ý đưa trước cho Th số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả nốt khi Th cung cấp được mật khẩu. Sau khi bán điện thoại, Th trả nợ cho anh Ph 2.500.000 đồng. Ngày 25/12/2018, anh Ph bảo Th sang ngõ 106 Trần Duy Hưng để đi giao hàng thì thấy Th sử dụng chiếc Iphone Xs Max. Do điện thoại của anh Ph đang bị hỏng nên anh Ph đã mượn của Th chiếc điện thoại Iphone Xs Max để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Th mang theo chiếc điện thoại Oppo N1 đến chơi nhà bạn là anh Nguyễn Đức M rồi để quên chiếc điện thoại Oppo N1 tại đây. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, anh Ph sử dụng chiếc điện thoại Iphone Xs Max mà Th cho mượn để gọi xe taxi qua ứng dụng Grab, yêu cầu đón anh Ph tại đầu ngõ 106 Trần Duy Hưng. Trước đó, do chị Lđã đăng ký số điện thoại trên ứng dụng Grab nên lái xe có liên lạc với chị Lđể đón. Lúc này, chị Lbiết chiếc điện thoại của mình đang có người sử dụng để gọi Grab nên đã yêu cầu lái xe đến đón tại đầu ngõ 106 Trần Duy Hưng. Ngay sau đó, chị L cùng chồng là anh Đặng Trung K đến ngõ 106 Trần Duy Hưng thì thấy anh Ph đang sử dụng chiếc điện thoại Iphone Xs Max của chị Lbị mất trộm. Sau đó, anh Ph gọi Th đến hỏi rõ sự việc và chị L đã trình báo sự việc với Công an phường H. Công an phường đã yêu cầu Th, những người liên quan đưa tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình Th đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại như nội dung nêu trên. Lời khai của Th phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá số 547/TCKH-KLĐGHĐ ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng 256 Gb trị giá 26.600.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen 32 Gb trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo N1 màu trắng trị giá 2.500.000

đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone XS Mas trị giá 70.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 7 màu đen trị giá 40.000 đồng; tổng trị giá tài sản mà Th đã chiếm đoạt là 34.710.000 đồng. Đối với 02 sim điện thoại số 0937110880 và 0942424688 ngay sau khi bị mất trộm chị L đã đi làm lại sim nên chị yêu cầu phải định giá 02 sim điện thoại nói trên.

Cơ quan CSĐT – Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, màu trắng, ốp lưng màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại Oppo N1, màu trắng cho chị Nguyễn Diệu L là chủ sở hữu; trả lại cho anh Đ số tiền 3.000.000 đồng; chị Linh, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Trả lại cho Th 01 sim điện thoại số thuê bao 0984767664.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt **Vũ Đình Th 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2018 đến ngày 28/12/2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2019, bị cáo Vũ Đình Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Đình Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời

khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội do cơ hội, số tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân va các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/12/2018, tại nhà số 4, ngõ 148 Trần Duy Hưng, phường H, quận C, Hà Nội, lợi dụng chị Nguyễn

Diệu L đang ngủ, cửa nhà không khóa, Vũ Đình Th đã lẻn vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu trắng ốp lưng màu đỏ; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động Oppo N1 màu trắng của chị Nguyễn Diệu L, với tổng giá trị tài sản là 34.710.000 đồng với mục đích bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Diệu L, chị L không có yêu cầu gì về dân sự. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội do cơ hội, lợi dụng bị hại đang ngủ, cửa nhà không khóa, nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3].Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Đình Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/7/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**